HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2017/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 70/2012/NQ-HĐND phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo Nghệ An giai đoạn 2012 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; số 04/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số 8985/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 70/2012/NQ-HĐND Phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo Nghệ An giai đoạn 2012 - 2020 như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, 2, 3, 4 mục II Điều 1 như sau :

a) Giáo dục mầm non

Củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, đảm bảo mỗi xã (phường, thị trấn) có một trường mầm non công lập; những xã thuộc vùng khó khăn, nếu số nhóm, lớp vượt quá so với quy mô tối đa cho phép, có thể thành lập 2 trường mầm

non công lập. Tiếp tục thực hiện sáp nhập đối với những điểm trường lẻ. Khuyến khích phát triển hệ thống trường, nhóm, lớp mầm non ngoài công lập và hệ thống nhóm lớp độc lập, nhóm lớp nhỏ tư thục phù hợp với điều kiện từng vùng, miền.

Đến năm 2020: Toàn tỉnh có 557 trường mầm non, với khoảng 51 nghìn cháu nhà trẻ và 186 nghìn học sinh mẫu giáo.

b) Giáo dục tiểu học

Tiếp tục thực hiện sáp nhập đối với những điểm trường lẻ, sáp nhập những trường có quy mô quá nhỏ (dưới 8 lớp/trường), bố trí học sinh/lớp phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và Điều lệ quy định.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 533 trường tiểu học, với khoảng 316 nghìn học sinh.

c) Giáo dục trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện sáp nhập đối với những trường trung học cơ sở có quy mô quá nhỏ (dưới 8 lớp/trường), bố trí học sinh/lớp phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và Điều lệ quy định.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 399 trường trung học cơ sở, với khoảng 200 nghìn học sinh, trong đó có 49 trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở.

d) Giáo dục trung học phổ thông

Ổn định mạng lưới trường trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện bố trí học sinh/lớp phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và Điều lệ quy định.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 91 trường, với khoảng 102 nghìn học sinh.

2. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 01 về quy hoạch giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đến năm học 2020 - 2021*(có phụ lục số 01 kèm theo).*

3. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 02 về quy hoạch mạng lưới trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở *(có phụ lục số 02 kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01:
QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON VÀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG ĐẾN NĂM HỌC 2020-2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Tiêu chí	Năm học 2017-2018	Năm học 2020-2021
I	**GIÁO DỤC MẦM NON**		
1	**Dân số trong độ tuổi huy động**		
	- Dân số từ 0-2 tuổi	167.247	170.628
	- Dân số từ 3-5 tuổi	207.969	196.048
	Trong đó dân số 5 tuổi	73.621	68.376
2	**Số trường**	542	557
	- Công lập	500	502
	- Ngoài công lập	42	55
3	**Số nhóm, lớp và số cháu**		
3.1	***Số nhóm, lớp:***		
	- Tổng số nhóm trẻ	1.321	2.053
	Trong đó: + Công lập	1.058	1.540
	+ Ngoài công lập	263	513
	- Số nhóm trẻ độc lập (NCL)	166	293
	- Tổng số lớp mẫu giáo	5.595	5.734
	Trong đó: + Công lập	5.275	5.405
	+ Ngoài công lập	320	329
3.2	***Số cháu***		
	- Nhà trẻ	32.027	51.188
	Trong đó: + Công lập	26.907	38.541
	+ Ngoài công lập (bao gồm cả trẻ thuộc nhóm độc lập)	5.120	12.647

TT	Tiêu chí	Năm học 2017-2018	Năm học 2020-2021
	- Mẫu giáo	185.787	186.246
	Trong đó: + Công lập	177.201	176.250
	+ Ngoài công lập	8.586	9.996
	+ Trẻ mẫu giáo 5 tuổi	73.694	68.376
II	**GIÁO DỤC TIỂU HỌC**		
1	**Dân số trong độ tuổi huy động**		
	Dân số từ 6-10 tuổi	261.963	317.281
	Trong đó dân số 6 tuổi	59.318	65.630
2	**Số trường**	539	533
	- Công lập (Bao gồm cả ĐH Vinh)	539	533
3	**Số lớp, học sinh**		
3.1	**Số lớp**	9.575	11.150
	- Công lập (Bao gồm cả ĐH Vinh)	9.545	11.100
	- Ngoài công lập	30	50
3.2	**Số học sinh**	261.387	316.475
	- Công lập (Bao gồm cả ĐH Vinh)	260.571	314.954
	- Ngoài công lập	816	1 521
III	**GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ**		
1	**Dân số trong độ tuổi huy động**		
	- Dân số từ 11-14 tuổi	180.557	200.164
	Trong đó dân số 11 tuổi	45.359	56.179
2	**Số trường**	412	399
	Trong đó: số trường công lập (Bao gồm cả ĐH Vinh)	410	397
	Trong đó:		
	+ Trường PT dân tộc bán trú	31	49
3	**Số lớp và số học sinh**		
3.1	**Số lớp**	5.221	5.308

TT	Tiêu chí	Năm học 2017-2018	Năm học 2020-2021
	- Công lập (Bao gồm cả ĐH Vinh)	5.204	5.292
	- Ngoài công lập	17	16
	Trong đó:		
	+ Số lớp công lập tại các trường PT dân tộc bán trú	362	451
	+ Tại các trường PT dân tộc nội trú	72	72
3.2	**Số học sinh**	179.009	199.687
	- Công lập (Bao gồm cả ĐH Vinh)	178.510	199.190
	- Ngoài công lập	499	497
	Trong đó: số học sinh công lập		
	+ Tại các trường PT dân tộc bán trú	13.578	15.216
	+ Tại các trường PT Nội trú	1.800	1.800
IV	**GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**		
1	**Số trường**	90	91
	Trong đó: Trường ngoài công lập	21	22
2	**Số lớp, học sinh**		
2.1	**Số lớp**	2.427	2.443
	- Công lập	2.234	2.128
	- Ngoài công lập	193	316
	- Lớp chuyên	35	39
2.2	**Số học sinh**	91.574	102.625
	- Công lập:	83.961	87.231
	- Ngoài công lập	7.613	15.394
	- Số học sinh chuyên	1.186	1.365
	- Số học sinh DTNT	984	994
3	**Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10**		
	Tỷ lệ THCS chuyển cấp	76%	75%
	Trong đó: + Công lập	92%	85%
	+ Ngoài công lập	8%	15%

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02:
QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Huyện	Xã	Trường PTDTBT	Tổng số học sinh	Trong đó: Học sinh Dân tộc bán trú
I. Các trường đã thực hiện theo Nghị quyết số 70/2012/NQ-HĐND					
1	Kỳ Sơn	Hữu Kiệm	THCS Hữu Kiệm	400	215
2	Kỳ Sơn	Chiêu Lưu	THCS Chiêu Lưu	419	225
3	Kỳ Sơn	Bảo Nam	THCS Bảo Nam	301	290
4	Kỳ Sơn	Nậm Càn	THCS Nậm Càn	193	131
5	Kỳ Sơn	Na Ngoi	THCS Na Ngoi	388	318
6	Kỳ Sơn	Mường Típ, Mường Ải	THCS Nậm Típ	427	298
7	Kỳ Sơn	Nậm Cắn	THCS Nậm Cắn	389	329
8	Kỳ Sơn	Huồi Tụ	THCS Huồi Tụ	445	298
9	Kỳ Sơn	Mường Lống	THCS Mường Lống	427	265
10	Kỳ Sơn	Bắc Lý	THCS Bắc Lý	407	295
11	Kỳ Sơn	Na Loi	THCS Na Loi	361	312
12	Kỳ Sơn	Keng Đu	THCS Keng Đu	395	200
13	Kỳ Sơn	Mỹ Lý	THCS Mỹ Lý	372	289
14	Kỳ Sơn	Phà Đánh	PTCS Phà Đánh	148	136
15	Tân Kỳ	Tân Hợp	THCS Tân Hợp	260	143
16	Quế Phong	Thông Thụ	THCS Thông Thụ	231	141
17	Quế Phong	Tri Lễ	THCS Tri Lễ	651	472
18	Quỳ Hợp	Châu Hồng	THCS Hồng Tiến	302	155
19	Quỳ Hợp	Châu Lý	THCS Châu Lý	568	312
20	Quỳ Hợp	Châu Lộc	THCS Châu Lộc	340	187
21	Tương Dương	Tam Hợp	PTCS Tam Hợp	449	225
22	Tương Dương	Lượng Minh	THCS Lương Minh	278	140

23	Tương Dương	Mai Sơn	THCS Mai Sơn	217	112
24	Tương Dương	Nhôn Mai	THCS Nhôn Mai	299	295
25	Tương Dương	Hữu Khuông	THCS Hữu Khuông	198	179
26	Quỳ Châu	Châu Hội	THCS Hội- Nga	330	169
27	Quỳ Châu	Châu Bính	THCS Bính- Thuận	611	310
28	Quỳ Châu	Châu Phong	THCS Châu Phong	412	215
29	Con Cuông	Thạch Ngàn	THCS Thạch Ngàn	402	211
30	Nghĩa Đàn	Nghĩa Mai	THCS Nghĩa Mai	394	261
31	Nghĩa Đàn	Nghĩa Lợi	THCS Nghĩa Lợi	573	290
II. Các trường tiếp tục triển khai					
1	Tương Dương	Yên Tĩnh	THCS Yên Tĩnh	253	132
2	Tương Dương	Xá Lượng	THCS Xá Lượng	337	169
3	Anh Sơn	Thành Sơn	Thành- Bình-Thọ	668	335
4	Con Cuông	Châu Khê	THCS Châu Khê	487	268
5	Kỳ Sơn	Tà Cạ	PTCS Tà Cạ	393	218
6	Tân Kỳ	Tiên Kỳ	THCS Tiên Kỳ	383	195
7	Thanh Chương	Hương Tiến	THCS Hương Tiến	306	165
8	Thanh Chương	Kim Lâm	THCS Kim Lâm	342	179
9	Quỳ Châu	Châu Tiến	THCS Tiến- Thắng	442	223
10	Kỳ Sơn	Bảo Thắng	PTCS Bảo Thắng	209	165
11	Con Cuông	Đôn Phục	THCS Đôn Phục	217	135
III. Các trường bổ sung thêm					
1	Quỳ Hợp	Châu Thành	THCS Châu Thành	340	187
2	Tương Dương	Lưu Kiền	THCS Lưu Kiền	240	131
3	Tương Dương	Tam Đình	THCS Tam Đình	227	130
4	Tương Dương	Yên Thắng	THCS Yên Thắng	188	95
5	Tương Dương	Yên Na	THCS Yên Na	266	151
6	Tương Dương	Nga My	THCS Nga My	414	227
7	Con Cuông	Bình Chuẩn	THCS Bình Chuẩn	241	233
IV. Sửa đổi tên trường phổ thông dân tộc bán trú					
1	Tương Dương	Nhôn Mai	THCS Nhôn Mai	508	295